

Bản án số: 156/2022/HS-PT

Ngày: 21 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**.

Các Thẩm phán: 1. Ông **Lê Thanh Vân**.

2. Ông **Võ Thanh Bình**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Hồng Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Minh T, Trần Hoàng T1 và Nguyễn Hoàng Duy T2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo.

1. Trần Minh T (T siđa), sinh ngày 06/12/2001, tại Tiền Giang; Tính đến ngày phạm tội là ngày 19/7/2019 bị cáo T được 17 tuổi 7 tháng 13 ngày; Hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: Ấp 6, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn X, sinh năm 1974 và bà: Võ Thị L, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/12/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Hoàng T1, sinh ngày 06/7/1995, tại Cần Thơ; Hộ khẩu thường trú: 269C/7, khu vực 6, phường AB, quận NK, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú hiện nay: số 451, Hồ Hải Nghĩa, khu phố 2, phường 5, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn S, sinh năm 1972 và bà: Huỳnh Thị U, sinh năm 1975; Vợ: Võ Thị Như Y, sinh năm 1999, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/10/2019; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/5/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hoàng Duy T2, sinh ngày 21/6/1997, tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp MH, MHT, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: Ấp MH, MHT, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1969 và bà: Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị khai trừ ra khỏi Đảng. Bị cáo tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/6/2021, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Duy T2: Luật sư Võ Tuấn Vĩnh T3 – Công ty luật TNHH một thành viên Vĩnh T3, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- Ngoài ra, bản án còn có 26 bị cáo, 08 bị hại, 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và 20 người làm chứng.

- Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian tháng 7/2019, Lê Hoàng T4 và con trai của T4 là Lê Hữu T5 có mâu thuẫn với Vũ Thanh B, sinh năm 1983, ngụ Khu phố 1, Phường 4, thị xã C, tỉnh Tiền Giang nên dẫn đến hành vi phạm tội của Lê Hoàng T4, Lê Hữu T5 và đồng phạm đối với B và một số bị hại khác, cụ thể như sau:

Ngày 14/7/2019, Lê Hoàng T4 và Lê Hữu T5 đến nhà hàng Mẫn Hoa Viên, đường MT, Khu phố 1, Phường 4, thị xã C, tỉnh Tiền Giang dự tiệc sinh nhật con của anh Vũ Thanh B. Đến khoảng 20 giờ trong lúc T4, T5 chờ Nguyễn Ch� P, Phạm Lê Quốc D đến đón về bằng xe ô tô thì T4 gặp và rủ anh Khổng Minh S, sinh 1976, cư trú tại Ấp 12, xã LT, huyện C, tỉnh Tiền Giang cùng đi nhậu nhưng S từ chối. Lúc này, Ch� P, Quốc D đến nên cùng T4, T5 kéo đẩy anh S lên xe ô tô để chở đi, anh S vùng vẫy để thoát ra ngoài nhưng không được, cùng lúc này anh Nguyễn Minh T6 (bạn anh S), sinh năm 1971, cư trú tại ấp HL, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang chạy đến kéo S ra khỏi xe. Thấy vậy, T5 dùng tay đánh vào mặt làm anh S té ngã xuống đường, T5 đá liên tiếp nhiều cái vào người anh S gây thương tích, anh S vùng dậy chạy thoát ra ngoài. Chứng kiến sự việc trên, nhiều đối tượng dự tiệc sinh nhật con Vũ Thanh B đến vây đánh lại T5, Quốc D, Ch� P. T5 khai bị một đối tượng nam (không rõ họ tên) dùng súng bắn trúng ở vùng eo, chân; dùng tay đánh vào vùng đầu, mặt của T5 gây thương tích, T5 bỏ chạy. Đến ngày 15/7/2019, T5 đến Phòng khám tư nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh khám và điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 281/2019/TgT ngày 16/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang xác định anh Khổng Minh S có sẹo xây xát đuôi mắt phải, sẹo xây xát da khuỷu trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

Quá trình điều tra anh Khổng Minh S khai: Ngày 14/7/2019 anh S rủ Nguyễn Minh T6 đến gần nhà hàng Mẫn Hoa Viên nhậu thì Lê Hoàng T4 qua cặp cổ anh S hỏi: “Có phải anh S Mít, S sậu riêng không?”, anh S trả lời: “Đúng vậy!”, T4 nói: “Tao kết mày lâu lắm rồi, nay cho em út chăm sóc mày một bữa” rồi T4 kêu Ché P, Quốc D đưa anh S ra xe. Anh S phản ứng, vùng vẫy để thoát thân nhưng không được thì bị Lê Hữu T5 đánh vào mặt, đá vào người anh S gây thương tích. Ngày 15/7/2019 Khổng Minh S có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Hữu T5 và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đối với Lê Hữu T5: Ngày 18/7/2019, Công an thị xã C mời T5 làm việc giải quyết, T5 không yêu cầu xử lý hình sự các đối tượng đã đánh, bắn gây thương tích cho T5. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo Lê Hữu T5 khai báo, có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với những đối tượng đã gây thương tích cho T5 vào ngày 14/7/2019. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đã chuyển hồ sơ cho Công an thị xã C thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Sau sự việc xảy ra ngày 14/7/2019, cùng ngày Lê Hoàng T4 đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy tìm gặp anh B giải quyết việc T5 đã bị nhóm người của B đánh nhưng không thành. T4 khai khi đến đây T4 nhìn thấy một nhóm người đang chơi đánh bạc bằng hình thức đồ cá ngựa tại Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy, trong đó có nhiều người quen của T4 nên sau khi ra về, T4 điện thoại yêu cầu họ dừng chơi, B biết được sự việc này nên điện thoại chửi, thách thức T4. T4 nghĩ nhóm B sẽ tìm T4 đánh trả thù nên để phòng ngừa bị đánh, ngày 16/7/2019 T4 đến tiệm tạp hóa của anh Võ Văn L, sinh 1975, ngụ ấp TH, xã TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang mua 05 B gas loại 12kg mang về nhà cất giữ, mục đích dùng làm phương tiện tự vệ, chống trả khi bị nhóm B tấn công.

Ngày 19/7/2019, do có mâu thuẫn trước đó với nhóm phụ nữ của Lê Thị Ngắm (vợ của Vũ Thanh B), sinh năm 1989, ngụ số 44, đường Thanh Tâm, Khu phố 1, Phường 4, thị xã C nên Phan Thị Bé D1 (là vợ bị cáo Lê Hữu T5), sinh năm 1993, ngụ số 23/451, Khu phố 2, Phường 1, Thị xã C xảy ra đánh nhau, trong lúc đánh nhau có một số đối tượng thanh niên đến giúp nhóm nữ này đánh lại nhóm của D1, D1 cho rằng do Vũ Thanh B huy động đến để tấn công nhóm của D1, khi lực lượng Công an đến cả nhóm giải tán. D1 điện thoại báo việc bị đánh cho T5 và cha chồng là Lê Hoàng T4 biết sự việc trên. Sau khi nhận cuộc gọi của D1, T5 cùng Phạm Lê Quốc D, Võ Hoàng T7 (T7Bắp), Châu Minh T8 đến nhà Lê Hoàng T4 tại Ấp TH, xã TH, thị xã C, tỉnh Tiền Giang để bàn bạc việc Bé D1 bị nhóm của Vũ Thanh B đánh. Tại đây, T5 và T4 nảy sinh ý định tìm B đánh trả thù, T5 khai thời điểm này T5 nhận được cuộc gọi của Nguyễn Huỳnh Trọng G (G Năm Em), sinh năm 1989, cư trú tại số 83/8, Khu phố 2, Phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang thông báo cho T5 biết việc nhóm của B đã gom đủ người để đánh nhau với T5; khi nhận được thông tin này T5 đề nghị Quốc D, T9, T8 rủ thêm nhiều đối tượng khác đến hỗ trợ T5, T4 đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy tìm B đánh trả thù. T5 gọi điện thoại cho Nguyễn Long N1, Trần Hải D1 (Gà Rừng), Nguyễn Ngọc Tuấn H, Phạm Thành P (P Đệ). Phạm Lê Quốc D gọi rủ thêm Nguyễn Hữu T10 (T10 Cá),

Nguyễn Chế P, Cao Hoài P1 (Rông), Phan Nhứt C, Nguyễn Trường H. Trần Hải D1 điện thoại rủ Trần Minh T (T Sida) và kêu T rủ thêm người đến để hỗ trợ thì T điện thoại rủ Lê Hoàng K (Bò Kho), Lương Văn T11, Võ Quốc K (K Đet), Trần Minh T12 (Khải), sinh năm 1999, ngụ Ấp 1, xã PA, huyện CL (Thuận khi đến nhà T4 biết việc đánh nhau nguy hiểm nên không đồng ý tham gia và bỏ ra về), Võ Trang N3, Lê Minh T13 (Biển) trước khi đi Minh T1 rủ thêm Nguyễn Minh Đ1. Phạm Thành P rủ thêm Trần Văn N2 (Sổ), Nguyễn Hoàng H1 (H1 Già), Lương Ngọc T14, khi được P rủ thì T14 đồng ý đi và rủ thêm Nguyễn Quốc P (Cu Bin), sinh năm 1993, ngụ ấp BT, xã BP, huyện C và Từ Quốc T15 (T15 Ghê), sinh năm 1995, ngụ Ấp BP, xã BP, huyện C nhưng P, T15 không đồng ý tham gia. Nguyễn Ngọc Tuấn H2 rủ thêm Trần Thanh S1 (S1 Heo), S1 rủ Nguyễn Tuấn C1. Châu Minh T8 gọi điện thoại rủ Trần Minh N4 (N4 Tén). Sau khi được rủ rê đi tìm B đánh trả thù, các bị cáo này tập hợp tại nhà Lê Hoàng T4 để chuẩn bị lấy hung khí trước khi đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy tìm đánh B giúp sức cho T4, T5 trả thù.

Do một số bị cáo cùng đi giúp sức cho T4, T5 không quen biết trước và cũng không biết mặt những người bên nhóm B, tránh tình trạng chém nhảm các đồng phạm nhóm của mình, T4 yêu cầu tất cả phải mang khẩu trang cùng màu để phân biệt nên T5 kêu T8 đi mua khẩu trang y tế cùng màu. T4 yêu cầu trang bị găng tay bằng vải (mà T4 đã mua sẵn trước đó để tại nhà cho các thợ đang xây dựng sử dụng) mang vào để cầm hung khí cho chắc chắn, tránh bị trơn trượt. Sau khi mua 02 hộp khẩu trang y tế màu tím về, T8 lấy khẩu trang, găng tay bằng vải phát cho các bị cáo, riêng hung khí thì mỗi một bị cáo tự lấy một hung khí mang theo. T4 yêu cầu các đồng phạm mang theo 05 bình gas mục đích xả khí gas xì ra để đe dọa, chiếm ưu thế hơn khi đánh nhóm B. Tuy nhiên, có một số bị cáo khi đến nhà T4 có mang hung khí gồm dao tự chế, mã tấu, kiếm, búa, rựa, chĩa... có một số bị cáo không mang theo nên hung khí có sẵn tại nhà T4 không đủ để trang bị cho các đồng phạm. T5 đề nghị đi mượn thêm hung khí, khi nghe T5 đề nghị, thì Chế P cùng Thành P về nhà Chế P lấy thêm dao tự chế. Chế P, Thành Phi lấy hung khí về nhưng vẫn không đủ nên Phi điện thoại cho Nguyễn Văn B (B Hổ), sinh năm 1988, cư trú tại số 76, Khu 4, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang hỏi mượn thêm hung khí là dao tự chế, P kêu Minh T1 cùng một đối tượng nam (không xác định được họ, tên địa chỉ) đến nhà B lấy 02 hung khí, đồng thời Minh Trọng về phòng trọ nơi Minh T13 ở và phòng trọ của Đ1 lấy thêm hai cây dao tự chế mang đến nhà T4.

Trong thời gian T5 điện thoại tập hợp thêm nhiều đồng phạm đến giúp sức thì T4 điện thoại cho Trần Cao P1, sinh năm 1974, ngụ số 3/119, Khu phố 3, Phường 5, thị xã C hỏi mượn một xe tải để đi công việc nhưng thực chất T4 sử dụng xe ô tô này để chở các đồng phạm đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy tìm đánh nhóm B trả thù, anh Phu không biết nên đồng ý cho T4 mượn. T4 kêu Nguyễn Hoàng Duy T2 đến gặp anh Phu nhận một xe ô tô tải màu trắng biển số 51C-434.55 (do Phan Thị Đ1, sinh năm, ngụ 43, Khu phố 6, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe). Khi thấy các bị cáo tụ tập tại nhà T4 ngày càng đông, không đủ phương

tiện để đi nên T4 kêu T5 mượn thêm một xe tải ô tô tải, T5 điện thoại hỏi anh Lê Trí N, sinh năm 1986, cư trú tại Ấp TH, xã TH, thị xã C mượn một xe ô tô tải để đi chở đồ, anh Trí N không biết T5 mượn xe ô tô trên để đi đánh nhau nên đồng ý, anh Trí N hỏi mượn xe của Trần Hoàng T1 để giao cho T5. T4 yêu cầu Duy T2 đến gặp anh Trí N để lấy xe, T2 đến và gặp Hoàng T1 giao cho T2 một xe ô tô tải màu xanh biển số 65C-029.27, thấy T2 đang say rượu nên Hoàng T1 không giao xe cho T2 vì sợ điều khiển xe gây tai nạn do đó Hoàng T1 trực tiếp điều khiển xe ô tô trên chở Duy T2 đến nhà T4 thì gặp T5, T5 yêu cầu Hoàng T1 để xe lại và đi về khi nào xong việc T5 sẽ mang xe trả cho Hoàng T1. Hoàng T1 khai do được anh Trí N yêu cầu cho T5 mượn xe ô tô tải của Hoàng T1, Hoàng T1 không quen biết T5 và tài xế Duy T2 đang trong tình trạng say rượu nên không giao tài sản cho T5 mà Hoàng T1 đề nghị với T5 là Hoàng T1 sẽ trực tiếp điều khiển xe ô tô tải chở T5 đi. Hoàng T1 khai thời điểm này nhìn thấy tại nhà T4 có nhiều người tụ tập nên ra xe ngồi đợi. Riêng T2 khai nhận nhìn thấy khoảng hơn 20 người tụ tập, có 02 bao đựng hung khí, 05 bình gas loại 12kg để tại nhà T4 và T2 biết rõ là T5 cùng các đối tượng này chuẩn bị sử dụng hung khí đi đánh nhau nhưng không xác định được đánh ai, đánh ở đâu. T2 khai lấy xe mô tô của T4 đi đến lộ Giồng Tre uống cà phê khoảng 30 phút sau thì T2 quay về lại nhà T4, T2 nhìn thấy T8 đang phát khẩu trang màu tím cho các bị cáo, T8 đưa cho T2 một cái khẩu trang nhưng T2 không lấy, T2 ra xe ô tô tải màu trắng, kéo kính xe, bật máy điều hòa ngồi đợi chờ T4 đi.

Trong thời gian chuẩn bị, T4 tổ chức uống bia tại nhà, nói với Lê Hữu T5 và căn dặn các đồng phạm, cụ thể như sau: “Cha con mình đã nhịn tụi nó lâu lắm rồi, giờ phải giải quyết nó nếu không cha con mình không còn đất sống”, “nay cha T4 có chuyện các con giúp thì cha cảm ơn, sau này có chuyện gì thì nói cha T4 giải quyết”, “việc này là của cha T4, ai đi được thì đi, không đi được thì thôi”; “đến nơi tìm thằng B1 và anh em của nó giải quyết, không đụng đến vợ con nó và những người không liên quan”...; “Người nào có hung khí thì đi, không có thì ở lại nhà, nếu thiếu thì lấy các thanh sắt của ba T4 mua phục vụ xây cất chuồng trại chăn nuôi cắt ra thành từng đoạn mang đi làm hung khí; người nào mang đi cái nào thì mang về cái đó, không để hung khí rơi rớt tại hiện trường; người nào làm rớt lại cái gì thì người khác phát hiện lượm về; hung khí nào dính máu thì mang về cắt bỏ”. T4 có yêu cầu ai mang 05 B gas lên xe thì tháo lớp nhựa mỏng bọc van ra trước để khi đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy sử dụng thuận tiện, nhanh chóng hơn.

Sau khi chuẩn bị xong, T4 sử dụng một khẩu súng quân dụng đứng tại cây cầu bằng bê tông trước nhà, hướng lên trời bắn một phát làm hiệu lệnh cho các đồng phạm khác cùng xuất phát, bắn xong T4 giao súng cho Nguyễn Long N cất giữ và dặn Long N1 mang đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy, đến đó khi nào T4 yêu cầu mới được sử dụng. T4 chia các đồng phạm thành hai nhóm đi trên hai xe tải, đi hai tuyến đường khác nhau nhằm mục đích tránh sự phát hiện của công an và nhóm B.

Tài xế Duy T2 điều khiển xe ô tô tải màu trắng chở T4 ngồi ghế lái phụ lưu thông hướng Ngã tư C - đường 30 Tháng 4 - Tỉnh lộ 868 - Bến Cát rẽ vào đường Ông H5 - Thanh Tâm đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy sau thùng xe có Long N1, Châu Minh T8 mang theo hung khí là cây dũa và 03 bình gas để sau xe. Duy T2 khai có hỏi T4 đi đâu thì T4 yêu cầu T2 chạy đi, khi T2 điều khiển xe chạy đến vòng xoay đường Tỉnh Lộ 868, T4 kêu T2 lái xe đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy, T2 biết rõ T4 cùng đồng bọn sử dụng hung khí đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy để tìm B đánh trả thù. T2 sợ bị liên lụy nên nói với T4 không dám lái xe chở đến địa điểm theo yêu cầu của T4, T4 nói với T2: “Mày cứ chở tao tới đó rồi muốn đi đâu thì đi”, mặc dù T2 không bị T4 đe dọa, không bị khống chế hay ép buộc, bản thân T2 nghĩ rằng vì T4 là người “có tiếng tăm, dân anh chị ngoài xã hội” và đoạn đường đến địa điểm trên còn khoảng hơn 200 mét nên T2 đồng ý tiếp tục lái xe chở T4 đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy. T2 cho rằng tìm B đánh trả thù là việc của cá nhân T4, bản thân T2 không trực tiếp tham gia đánh nhau sẽ không vi phạm pháp luật nên tiếp tục điều khiển xe chở T4 đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy.

Tài xế Hoàng T1 điều khiển xe ô tô tải màu xanh chở T5 trên tay có cầm dao tự chế ngồi ghế lái phụ để chỉ đường cho Hoàng T1 đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy lưu thông hướng Quốc Lộ 1A - đường Chùa Gà Lôi, cầu Cai Lậy - Bệnh viện đa khoa Trung tâm khu vực Cai Lậy, rẽ vào đường Võ Việt T4, T2 Tâm đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy. Phía sau xe tải chở 02 bình gas và có các bị cáo sau: Quốc D, Hải D2, Phi, Tuấn, Tài, Hoài P1, T, Trường, Nguyên, Đức, mỗi bị can mang theo một dao tự chế; Kha cầm dao tự chế (trên đường đi nhìn thấy Toàn không mang theo hung khí nên Kha đưa một dao tự chế của Kha đang cầm lại cho Toàn sử dụng); Huy cầm dao bấm; Nhựt cầm tuýp sắt có một đầu nhọn, N1 cầm cây rựa; Hiệp cầm hung khí tự chế loại giống kiếm Nhật; riêng S1, Cảnh không mang theo hung khí, khi đến gần khu vực Dịch vụ cầm Lê Thúy thì S1, Cảnh mỗi bị cáo nhặt một cục gạch dùng làm hung khí để sử dụng. Tất cả các bị cáo đi đều có đeo khẩu trang màu tím, một số bị cáo có mang theo gang tay bằng vải, riêng tài xế Hoàng T1, tài xế T2 không mang khẩu trang.

Trong lúc hai xe ô tô tải trên vừa chuẩn bị lưu thông, thì Chế P không có hung khí để mang theo nên ở lại nhà T4 đợi Minh Trọng mượn hung khí mang về (Chế P khai ban đầu được T5 đen giao nhiệm vụ điều khiển xe tải màu xanh nhưng do đã có tài xế Hoàng T1 điều khiển). Lúc này, Nhựt C cũng vừa đến, Quốc D yêu cầu C ở lại chờ đồng phạm khác mang hung khí đến lấy hung khí rồi đi theo sau. Riêng bị cáo Trường Hận đến nhà T4 không gặp Quốc D nên điện thoại cho Quốc D và biết Quốc D cùng các đồng phạm khác đang trên đường đi tìm nhóm B ở Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy nên Hận lấy một đoạn tuýp sắt có sẵn tại nhà T4 làm hung khí cùng Chế P, C đợi Minh Trọng về, khi Minh Trọng mang hung khí về đến nhà T4 thì Minh Trọng, Chế P, C và Hận mỗi bị cáo mang theo một con dao tự chế đi bằng xe mô tô đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy để giúp sức cho đồng phạm đã đi trước đó và không mang khẩu trang y tế màu tím và gang tay bằng vải.

Đến khoảng 18 giờ 20 phút, xe ô tô do T2 điều khiển tiệm cầm đồ Lê Thúy, T2 xuống xe bỏ đi ngay. T8 đẩy các bình gas xuống trước cửa dịch vụ cầm đồ Lê Thúy xả van để khí gas xì ra ngoài. T4, Long N1, T8 sang bên kia đường đứng. Long N1 khai tự ý lấy khẩu súng quân dụng mà T4 đã đưa Long N1 cất giữ trước đó ra nhắm bắn vào bức tường dịch vụ cầm đồ Lê Thúy, Long N1 khai do sợ bắn vào bình gas sẽ gây cháy, nổ, chết người nên Long N1 bắn 3 phát súng vào tường, sau đó súng bị kẹt đạn nên Long N1 giao súng lại cho T4, T4 nhận lại súng và bỏ vào túi xách bằng da đang mang trước ngực cất giữ. T4 khai nhặt được một dao tự chế trước cửa dịch vụ cầm đồ Lê Thúy cầm đi vào bên trong đập một cái cửa trước có khung bằng nhôm có gắn kính, làm kính bị vỡ rơi xuống đứt tay T4, T4 đi ra bên ngoài đứng chờ, la hét lớn tiếng báo các đồng phạm khác tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Thời điểm Long N1 dùng súng bắn thì xe ô tô tải màu xanh do tài xế Hoàng T1 điều khiển chở T5 cùng các đồng phạm khác đến. T5 xuống xe rồi la lớn: “chém chết mẹ tụi nó”, các đồng phạm còn lại cùng Khanh vác 02 bình gas để trước cửa Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy. T5 vừa la lớn vừa cùng Tuấn, Hải D2, Huy, Tài, Hiệp cầm hung khí xông vào dịch vụ cầm đồ Lê Thúy tìm nhóm B để chém. Khi vào bên trong tiệm T5 dùng dao tự chế chém một nhát trúng vào đầu của Nguyễn Văn P2 (Bột), sinh năm 2001, ngụ Khu phố 1, Phường 1, thị xã C gây thương tích. T5 tiếp tục dùng hung khí trên chém bể cửa phòng ngủ (loại cửa bằng nhôm có gắn kính), chém một xe mô tô đang dựng trước cửa tiệm; chém làm bể bảng hiệu (loại có trụ đứng đang để trước cửa tiệm). Tuấn nhìn thấy Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1989, ngụ Khu phố 1, Phường 5, thị xã C định chém nhưng sau đó cả T5, T15 nhận ra P2 và V là người quen nên dừng lại; T15 tiếp tục dùng dao tự chế chém, đập vào xe mô tô đang đậu trong tiệm cầm đồ gây hư hỏng. Hải D2 cầm hung khí tìm nhóm B để chém nhưng không tìm thấy ai, Hải D2 dùng hung khí đập phá xe mô tô. T16 xả van của một bình gas quảng vào bên trong dịch vụ cầm đồ Lê Thúy, dùng tay xô ngã các xe mô tô dựng trước cửa dịch vụ gây hư hỏng. Riêng H2, H1 khi cầm hung khí cùng các đồng phạm trên xông vào tìm tiệm tìm nhóm B để đánh nhưng không gặp nên đi ra phía bên ngoài đứng để canh chừng hỗ trợ đồng phạm khi cần thiết.

Khi các đồng phạm đến dịch vụ cầm đồ Lê Thúy tìm nhóm B chém trả thù nhưng không gặp ai ở đây nữa nên T4 yêu cầu các đồng phạm đốt cháy phá hủy nơi này, kêu đập phá tháo dỡ bảng hiệu tiệm dịch vụ cầm đồ Lê Thúy vứt xuống đất. Khi nghe T4 yêu cầu, T5 lấy hộp quẹt gas (do H1 đưa) dùng đốt miếng vải đang treo trên hàng rào nhưng hộp quẹt ứot, không bật được lửa. T5 dùng dao tự chế phóng dích trên tấm bảng hiệu, T8 chạy lại chỗ chị Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1980, cư trú tại 113, Khu phố 1, Phường 4, thị xã C đang bán bắp nướng lấy một máng than hắt vào tiệm nhưng không gây cháy. T8 leo lên mui xe ô tô tải màu trắng, dùng đá đập bể bảng hiệu đang treo trên nóc cửa tiệm, rồi kéo bảng hiệu quảng xuống đất. T4 đứng bên ngoài la hét, chờ đợi còn các đồng phạm khác gồm Quốc D, Long N1, Huy, Phi, T8, Tài, Hoài P1, N4, T, K1, T17, K, N3, Văn N2, T14, H1, S, C1, Đ1 cầm hung khí,

gạch ống đứng bên ngoài đường Thanh Tâm khu vực gần dịch vụ cầm đồ Lê Thúy để canh chừng, chạy qua chạy lại tìm nhóm của B để giúp sức, hỗ trợ cho các đồng phạm khác đang thực hiện hành vi phạm tội bên trong dịch vụ cầm đồ Lê Thúy, sẵn sàng tư thế tấn công lại khi nhóm của B xuất hiện. Hậu quả, T4 cùng các đồng phạm đập phá làm hư hỏng 02 cửa kính, 01 bảng hiệu lớn trên nóc tiệm, 01 bản hiệu hộp đèn đứng trước tiệm, 05 xe mô tô gồm: 63B2-658.14 của Nguyễn Thị N3, 63B2-096.96 của Lê Quang H6, 63B2-282.89 của Phạm Hoàng T18, 63B2-038.97 và 63H8-0019 của Nguyễn Thanh T19.

Sau khi Lê Hoàng T4 cùng các đồng phạm cố ý gây thương tích, cố ý làm hư hỏng tài sản, T4, T5 tiếp tục cùng T15, Hải D2, Quốc D, Long N1, H2, P, T8, T10, Hoài P1, N4, T, K1, T11, K, N3, Văn N2, T14, H1, S, C1, Đ1 tiếp tục cầm hung khí tụ tập bên ngoài đường Thanh Tâm khu vực gần dịch vụ cầm đồ Lê Thúy. T4 la hét, chửi bới, kêu đồng bọn truy tìm băng nhóm B, các bị cáo còn lại cầm hung khí chạy qua chạy lại khu vực này để tìm, đánh nhóm của B nhưng không tìm được. Cùng lúc này, các bị cáo Chế P, Minh T13, Nhựt C và Trường H trên tay cầm hung khí, điều khiển xe mô tô vừa chạy đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy để giúp sức cho nhóm của T4 và T5 nhưng do các đồng phạm không biết mặt nhau nên nhóm T4 nhầm tưởng là người bên nhóm của B và cầm hung khí xông về phía nhóm của Chế P để chém nhưng T5 kịp thời nhận ra Chế P là đồng bọn của mình nên yêu cầu nhóm T4 dừng lại. Chế P, Minh Trọng, Nhựt C và Trường H xuống xe, cầm hung khí tụ tập cùng nhóm T4 để cùng tìm, đánh nhóm của B.

Thời điểm xảy ra vụ án, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân anh Phan Hữu Pol – Cán bộ Công an thị xã C điều khiển xe mô tô đến khu vực Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy, nhìn thấy tụ tập đông người, các đối tượng có sử dụng hung khí nên Pol dùng súng bắn chỉ thiên để yêu cầu cả nhóm dừng lại nhưng súng không nổ, nhóm T4 nhìn thấy Pol cầm súng nhầm tưởng là người của nhóm B nên cả nhóm T4 cầm hung khí, gạch rượt đuổi theo anh Pol, dùng dao tự chế phóng, dùng gạch ném về phía anh Pol nhưng không trúng.

Diễn biến xảy ra vụ án vào ngày 19/7/2019 tại dịch vụ cầm đồ Lê Thúy được Camera tại hiện trường ghi lại, Cơ quan An ninh điều tra đã thu dữ liệu, thông tin thể hiện sau khi Lê Hoàng T4 cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội bên trong dịch vụ cầm đồ Lê Thúy thì các bị cáo cầm hung khí đứng bên ngoài dịch vụ này có hành vi chạy qua chạy lại để thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng tại khu vực đoạn đường Thanh Tâm, thuộc Phường 4, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Theo dữ liệu camera thể hiện ở đoạn từ 18 giờ 23 phút đến 18 giờ 28 phút 20 giây. Hành vi này Lê Hoàng T4 cùng các đồng phạm đã gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Kết quả xác minh người dân sinh sống tại khu vực này và những người dân vào ngày 19/7/2019 đã có dự định lưu thông qua đoạn đường Thanh Tâm cho biết, bản thân họ rất hoang mang lo sợ, không ai dám ra khỏi nhà, không dám lưu thông ngang đoạn đường này do sợ bị chém nhầm, điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương.

Sau khi không tìm được nhóm của B để đánh trả thù nên T4 điện thoại anh ruột là Lê Hoàng N4, sinh năm 1971, ngụ số 34/653, khu phố 2, Phường 1, thị xã C đến khu vực quán Bida trên đường Thanh Tâm đón T4 về. T4 ra hiệu lệnh yêu cầu tất cả các đồng phạm rút khỏi hiện trường, T5 đến điều khiển xe ô tô tải màu trắng chở Quốc D, Tuấn, Long N1. Ché P, Minh T13, Trường H và Nhựt C rời khỏi hiện trường bằng xe mô tô. Hoàng T1 điều khiển xe ô tô tải màu xanh chở mười chín bị cáo còn lại về nhà T4, cất giấu hung khí. Sau khi gây án xong, các bị cáo bỏ trốn đến ngày 24/7/2019 Lê Hoàng T4, Lê Hữu T5; ngày 26/10/2019 Nguyễn Ngọc Tuấn H2; ngày 28/10/2019 Phạm Lê Quốc D; ngày 04/11/2019 Nguyễn Ché P ra đầu thú tại Công an thị xã C.

Nguyễn Kha Quốc T20 khai ngày 19/7/2019 Quốc T20 có tụ tập tại nhà Lê Hoàng T4, biết rõ việc T4 cùng các đồng phạm sử dụng hung khí đến tiệm cầm đồ Lê Thúy tìm nhóm B đánh trả thù nhưng do có mối quen biết với Vũ Thanh B nên T20 không tham gia đánh nhau cùng với nhóm của T4 mà Quốc T20 chỉ điều khiển xe mô tô đến khu vực gần Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy để nắm thông tin. Sau khi vụ án xảy ra, Quốc T20 biết rõ, thời điểm này Công an đang truy tìm, bắt nhóm của Lê Hoàng T4, Phạm Thành P và khi biết được P đang bỏ trốn, không có tiền tiêu xài, khi P gọi điện cho Quốc T20 nhờ giúp đỡ cho Phi một số tiền để lần trốn thì Quốc T20 đồng ý và đã chuyển vào tài khoản số 0671004148440 - Ngân hàng Vietcombank mang tên Phạm Thành P tổng cộng 2 lần: Ngày 25/7/2019 chuyển 2.500.000 đồng, ngày 02/8/2019 chuyển 3.000.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra tại dịch vụ cầm đồ Lê Thúy ở Khu phố 1, Phường 4, thị xã C, tỉnh Tiền Giang được xây cất trệt bằng tường gạch, nền bê tông, mái lợp tôn, có cấu trúc gồm khu vực để xe, phòng nghỉ và khu nhà sau. Hướng Bắc là vỉa hè rộng 3,4m, phía trên có mái hiên và tiếp giáp đường Thanh Tâm, hướng Nam, Đông tiếp giáp nhà dân, hướng Tây tiếp giáp cơ sở nhôm Minh Thiện.

Tại vị trí số 1 là khu vực bảng hiệu chữ mica có đèn led có chữ “DỊCH VỤ CẦM ĐỒ LÊ THÚY” kích thước (488x151x03)cm bị bể vỡ nằm phía trên mái hiên; phần mảnh vỡ rơi xuống đường có kích thước (150x160)cm gồm nhiều mảnh vỡ đỏ trắng, cách vách tường hướng Đông 1,5m, cách vỉa hè hướng Nam đường Thanh Tâm 20cm và bảng hiệu hộp đèn led có chữ “DỊCH VỤ CẦM ĐỒ LÊ THÚY” kích thước (131x92x13)cm được treo dưới mái hiên hướng Đông, trên bảng hiệu có vết thủng, móp, rách.

Vị trí số 2 cách vách tường hướng Bắc 0,56m phát hiện 01 mảnh vỏ đầu đạn biến dạng màu đồng kích thước (2,4x1,7)cm. Vị trí tiếp theo cách cánh cửa ra vào khoảng 1,7m phát hiện 01 lõi đầu đạn màu xám đen hình trụ đã biến dạng dài 1,6cm, đường kính 01cm; cách lề hướng Nam đường Thanh Tâm 0,7m phát hiện 01 mảnh vỏ đầu đạn biến dạng màu đồng kích thước (1,9x1,6)cm. Vị trí trên vỉa hè hướng Bắc đường Thanh Tâm, cách vị trí số 1 là 8,9m về hướng Đông Bắc là vị trí vỏ đạn và cách lề đường hướng Tây đường

Ông Hiệu 2,2m là phát hiện một vỏ đạn tất cả có cùng đặc điểm hình trụ dài 2,2cm, đường kính 1,2cm mặt sau có ký hiệu “S&B 45 AUTO” màu đồng nằm trên vỉa hè.

Phát hiện 1 lưỡi dao kim loại màu trắng bị gãy dài 18,5cm, rộng 2,5cm, loại một lưỡi cắt có mũi nhọn trên mặt đường vị trí tiếp giáp giữa đường Thanh Tâm và đường Ông Thiệu.

Cách vị trí số 2 là 0.35m về hướng Tây Nam là bình gas thứ nhất hiệu Total số sản xuất 169471, màu xám, dung tích 26,2 lít, cân nặng 17kg; cách mép cửa ra vào hướng Đông 3m là bình gas thứ hai hiệu “H-gas” màu xám trên tay cầm có chữ “NO.060644”, cân nặng 25kg; tại khu vực để xe bên trong Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy phát hiện một bình gas thứ 3 hiệu “H-gas” màu xám, dính nhiều bột chữa cháy, số sản xuất 493306, dung tích 26,2 lít, cân nặng 17kg, một máng kim loại hình chữ nhật kích thước (0,54x0,33x0,1)m có chứa nhiều tro, vụn than, xung quanh có nhiều mảnh than củi vẫn còn đỏ, mảnh than lớn nhất không rõ hình dạng có kích thước (11x8,5x5)cm tại khu vực này phát hiện nhiều tro, bột chữa cháy. Cách vách tường hướng Đông 5,2m, hướng Nam 3,4m là vị trí bình gas thứ 4 hiệu “Total”, số sản xuất 017540 màu xám, có cân nặng 15,5kg; tiếp theo là vị trí bình gas thứ năm hiệu “H-gas” màu xám, số sản xuất 086806, cân nặng 17,5kg, tất cả các bình gas nằm trên nền gạch.

Vị trí hướng Đông là vách tường, hướng Bắc là cửa sổ loại cửa có hai cánh lùa bằng khung nhôm có kính, cả hai cánh đều bị vỡ, khung nhôm biến dạng; hướng Tây tường hướng Bắc là cửa sổ có hai cánh lùa bằng khung nhôm có kính, một bên cánh kính bị vỡ, trên cánh bên ngoài có vết nứt bề hình mạng nhện. Khu vực phòng nghỉ, các vách hướng Nam, Bắc, Đông, phòng nghỉ được làm bằng khung nhôm, ngăn bằng lá nhôm kết hợp kính, đoạn khung nhôm tiếp giáp với vách hướng Đông có một khung kính bị bể vỡ, tại vách hướng Đông có 4 khung kính bị bể vỡ cùng kích thước (0,85x1,04)m.

Tại khu vực để 5 xe mô tô có các biển số 63B2 - 038.97, 63H8 - 0019, 63B2 - 242.11, 63B2- 658.14; 63F1 - 7648 tư thế ngã đổ trên vỉa hè phía trước cửa ra vào ghi nhận các dấu vết như sau: Trên xe mô tô biển số 63B2 - 658.14 có vết thụng móp, biến dạng ốp thân xe; xe mô tô biển số 63B2 - 038.97 có vết bể vỡ, chấn gió trái, ốp đầu xe; xe mô tô biển số 63H8 - 0019 bị nứt bể đầu, thân xe.

Thu giữ vật chứng tại hiện trường:

- 03 mảnh kim loại màu đồng, kích thước 2,4x1,7cm, 1,6x1,9cm, 1,6x1,9cm trên bề mặt có nhiều vết xước;
- 04 vỏ đạn hình trụ dài 2,2 cm, đường kính 1,2cm, ở phần phía sau cùng có ghi chữ “WCC07” (1), chữ “S&B 45AUTO” (2), chữ Δ 45 AUTO 93 (1)
- 01 lưỡi dao kim loại màu trắng bị gãy dài 18,5cm, nơi rộng nhất là 2,5cm, mũi nhọn có một lưỡi cắt.
- 01 khối than củi không rõ hình, kích thước (11 x 8,5 x 5)cm.

- 01 cái máng kim loại hình chữ nhật, kích thước (54 x 33 x 10)cm có chứa nhiều tro, vụn than.

- 01 mảnh kính màu trắng, kích thước (35 x 9,4)cm, độ dài 0,4cm, có nhiều vết nứt hình mạng nhện được tách ra từ khung kính cửa sổ.

- Nhiều mảnh vỡ biển hiệu bằng nhựa màu đỏ trắng, mảnh lớn nhất có kích thước (12 x 19 x 3,6)cm.

- 01 bảng hiệu ALU, chữ Mica, đèn led có chữ DỊCH VỤ CÀM ĐỒ LÊ THÚY, kích thước (488 x 151 x 03)cm.

- 01 hộp đèn led có chữ DỊCH VỤ CÀM ĐỒ LÊ THÚY, kích thước (131 x 92 x 13)cm.

- 05 bình gas.

Tạm giữ tài sản đối tượng giao nộp:

- 01 xe mô tô hiệu Honda màu trắng đen, số loại VARIO 150, BS 63P1-318.38, số máy KF41E1485207, số khung 4117KK484398 (của Võ Trọng Nguyên đứng tên).

- 01 xe mô tô hiệu WELL màu xanh, số loại 110-S, biển số 63B2-60479, số máy LC152FMH00698536, số khung NJ110200043136 (của bị can Nguyễn Hữu Tài do cha là Nguyễn Văn Hùng đứng tên).

- 01 xe mô tô hiệu NOUVO, biển số: 63B1-280.08 (của bị can Lê Minh Trọng do cha là Lê Minh Vũ đứng tên).

- 01 điện thoại Masstel màu đen.

- 01 điện thoại Nokia CE 0168 màu đen.

- 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu xanh đen + 01 sim 0868944330.

- 01 điện thoại Nokia màu xanh, Số IMEI1 358916078737769, 01 sim 0928910463.

- 01 điện thoại Nokia màu đen, Số IMEI1 354493098821746.

- 01 điện thoại Nokia màu đen, Số IMEI1 352885106048646, 01 sim Mobifone và 01 sim Vietnammobile.

- 01 điện thoại Nokia màu trắng.

- 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen, Số IMEI1 359298/04/207472/1.

- 01 điện thoại Iphone màu trắng, Sim số 0354400784.

- 01 điện thoại Iphone màu trắng hồng.

- 01 điện thoại Iphone màu vàng đồng.

- 01 điện thoại Nokia màu vàng, Số IMEI1 353420095871029, Số IMEI2 353420098787024, 01 sim số 1610509756722.

- 01 điện thoại Oppo màu trắng vàng nhạt bên trong có 02 sim không rõ số.

- 01 điện thoại Vivo màu trắng.
- 01 điện thoại Nokia màu đen.
- 01 điện thoại samsung Galaxy J5 màu trắng hồng, màn hình bị vỡ nhiều chỗ, Số IMEI1 355079082417168, Số IMEI2 355080082417166.
- 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime màu lông chuột, Số IMEI1 353298/08/734822/6, Số IMEI2 353299/08/734822/4.
- 01 điện thoại Nokia màu xanh Model TA1010, Số IMEI1 354185102486660.
- 01 điện thoại Oppo màu trắng + 02 sim Viettel không rõ số.
- 01 điện thoại di động hiệu ViVo có gắn sim số 0962576607.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, model 1280, số IMEI 355188/05/96430618; 01 sim điện thoại nhà mạng Viettel số 0338919217.
- 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng phấn có số IMEI 355766074206977 và sim điện thoại số 0989013470.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh đen có số IMEI 356340/05/05555810 và sim điện thoại số 0986667609.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo.
- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 002732, tên chủ xe Võ Tuấn Nguyên, địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.
- 01 xe ô tô tải màu trắng biển số 51C - 434.55.
- 01 xe ô tô tải màu xanh biển số 65C - 029.27 (bị kê biên theo Lệnh số 111 ngày 28/10/2019 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tiền Giang).

Thu giữ vật chứng khi khám xét khẩn cấp:

Ngày 22/7/2019 và 25/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Hữu Tiến và Lê Hoàng T4 thu giữ các vật chứng, đồ vật gồm:

Tại nhà Lê Hữu Tiến ở số 23/451, khu phố 2, Phường 1, thị xã C:

- 01 két sắt bị khóa, trên két sắt bên trong có giấy tờ cá nhân, 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, bên trong có ghi chữ KPH 600, không kiểm tra trọng lượng chất lượng; 01 mảnh nhựa màu trắng giống hình móng cạp được bọc bằng kim loại màu vàng không kiểm tra trọng lượng, chất lượng.
- 01 bình (giống bình xịt hơi cay) màu đen, có nút bấm xịt màu đỏ, trên bình có chữ POVICE, bình có dạng trụ tròn cao 11,5cm, đường kính 3,5cm.
- 01 bình (giống bình xịt hơi cay) màu xanh, có nút bấm xịt màu đỏ, trên bình có chữ NATO, bình có dạng trụ tròn cao 11,5cm, đường kính 3,5cm.
- 01 hộp nhựa màu đen, vàng (giống đầu đạn bắn súng điện) kích thước (5 x 4,3 x 3)cm.

Tại nhà Lê Hoàng T4 ở Ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Hòa, thị xã C:

- 01 khẩu súng ngắn, màu trắng.
- 01 hộp khẩu trang gồm 20 khẩu trang màu tím chưa sử dụng.
- 01 đôi găng tay màu trắng đen, bằng vải đã sử dụng.
- 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 32 cái bao tay bằng vải đã qua sử dụng.
- 08 cái khẩu trang màu tím đã qua sử dụng.
- 03 bình gas loại 12 kg màu xám chưa qua sử dụng.
- 01 đoạn sắt tròn dài 01 mét, đầu có gắn 01 lưỡi liềm màu đen.
- 01 cái búa cán màu xanh đen, dài 31cm, lưỡi dài 14cm.
- 01 dao tự chế dài 1,15 mét, lưỡi dao dài 40cm, rộng 7,5cm, trên sống dao có răng cưa, cán dao màu đen.
- 01 dao tự chế dài 1,58 mét, lưỡi dao dài 57,5cm, nơi rộng nhất 05cm, một bề sắc, cán màu đen.
- 01 cây chĩa 02 mũi, dài 1,47 mét, mũi dài 22cm.
- 01 dao tự chế dài 51cm, mũi nhọn, một bề sắc, lưỡi dao dài 37,5cm, nơi rộng nhất 4,2cm.
- 01 dao tự chế dài 71cm, lưỡi dao dài 50cm, nơi rộng nhất 3,5cm, có vỏ màu gỗ nâu đỏ, cán dao màu đỏ.
- 01 dao tự chế dài 97,5cm, lưỡi dao dài 47cm, nơi rộng nhất 07cm, mũi nhọn, một bề sắc.
- 01 dao tự chế dài 78cm, lưỡi dao dài 57cm, nơi rộng nhất 6,7cm, mũi nhọn.
- 01 dao tự chế dài 69cm, lưỡi dao dài 47cm, cán bằng gỗ màu xám, lưỡi nơi rộng nhất 7,5cm, mũi nhọn, một bề sắc.
- 01 dao tự chế dài 95cm, lưỡi dài 62cm, nơi rộng nhất 6,5cm, cán màu đen.
- 01 dao tự chế dài 98cm, lưỡi dao dài 48cm, nơi rộng nhất 7,5cm, mũi nhọn.
- 01 dao tự chế dài 87,5cm, lưỡi dài 64cm, nơi rộng nhất 4,5cm, mũi nhọn, cán gỗ.
- 01 dao tự chế dài 72,5cm, lưỡi dao dài 41cm, nơi rộng nhất 08cm, cán gỗ.
- 01 dao tự chế dài 74,5cm, lưỡi dao dài 41cm, nơi rộng nhất 07cm, cán gỗ.
- 01 dao tự chế dài 55cm, lưỡi dao dài 40cm, cán đen, nơi rộng nhất 07cm.
- 01 dao tự chế dài 70cm, lưỡi dài 53cm, nơi rộng nhất 4,5cm, cán màu đen.
- 01 dao tự chế dài 1,09 mét, lưỡi dao dài 72cm, cán kim loại màu trắng, mũi nhọn.
- 01 dao tự chế dài 57cm, lưỡi dao dài 44cm, nơi rộng nhất 3,7cm.

- 01 dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng kim loại, chiều dài 86cm, cán hình trụ tròn, dạng ống tuýp, bên ngoài sơn màu đen, chiều dài 62,5cm, lưỡi một cạnh bén, đầu nhọn, bản dao nơi rộng nhất 4,7cm.

- 01 dao lưỡi và cán bằng kim loại, cán hình trụ tròn đường kính 04cm, dài 43cm, bên ngoài có quấn băng keo đen, lưỡi bản đẹp 01 cạnh sắc, mũi nhọn, bản dao nơi rộng nhất 6,5cm.

- 01 dao bằng kim loại dài 69,5cm, cán dao đẹp dài 14,5cm, nơi rộng nhất 05cm, xung quanh cán quấn vải đen, lưỡi dao đẹp, 01 lưỡi sắc, đầu nhọn, bản dao nơi rộng nhất 4,5cm.

- 01 dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài 62cm, cán hình trụ tròn đường kính 04cm, dài 28,5cm, bên ngoài có quấn băng keo đen, bản dao đẹp, mũi bằng, một lưỡi sắc, nơi rộng nhất 7,5cm.

- 01 dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài 70,5cm, cán dao hình trụ tròn đường kính 04cm, dài 30cm, lưỡi dao đẹp, một cạnh sắc, mũi bằng, bản dao nơi rộng nhất 8,2cm.

- 01 dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài 60,02cm, cán dao hình trụ tròn, đường kính 04cm, dài 23cm, lưỡi dao bản đẹp, một cạnh sắc, mũi bằng, nơi rộng nhất 6,8cm.

- 01 dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài 57cm, cán dao dạng bản dài 17cm, rộng 3,5cm, lưỡi dao bản đẹp, một cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất 6,7cm.

- 01 dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài 51cm, cán dao dạng bản đẹp, dài 14cm, rộng 3,5cm, lưỡi dao bản đẹp, một cạnh sắc, bản dao nơi rộng nhất 6,5cm, mũi nhọn.

- 01 dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài 51cm, cán dao dạng bản đẹp, dài 14cm, rộng 3,5cm, lưỡi dao bản đẹp, một cạnh sắc, bản dao nơi rộng nhất 6,5cm, mũi nhọn (màu đen).

- 01 dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa, dài 48,5cm, cán dao dạng hình tròn, bên ngoài quấn băng keo đen, đường kính 03cm, dài 12,5cm, lưỡi dao bản đẹp, một cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất 06cm.

- 01 dao có vỏ bằng kim loại, bên ngoài có hoa văn được sơn màu đen, dài 57,5cm, rộng 4,5cm, con dao có lưỡi bằng kim loại, cán bằng kim loại, lưỡi dao bị gãy đầu, một cạnh sắc, dài 37cm, rộng 2,8cm, cán dao dài 22,5cm, rộng 04cm, cán dao có hoa văn sơn màu đen.

- 01 vỏ dao bằng gỗ, bản đẹp, đầu nhọn, dài 77cm, rộng 06cm, dày 02cm, một mặt có khắc hoa văn.

- 01 dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, tổng chiều dài 75cm, cán gỗ dạng trụ tròn dài 33,5cm, lưỡi dao dài 41,5cm, bản dao nơi rộng nhất 07cm, một bề bén, mũi dao nhọn.

- 01 dao (giống loại kiếm Nhật) có cán quấn vải màu đen, chiều dài 24cm, có che tay bằng kim loại, có lưỡi dao bằng kim loại, chiều dài 50cm, băng dao rộng nhất 3,2cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao có một bề bên, bị sét.

- 01 dao Thái Lan, cán màu đen dài 32cm, lưỡi dao dài 20cm.

- 03 dao Thái Lan cán màu vàng dài 22cm.

- 01 túi da màu nâu có dây đeo, mặt trước túi có chữ “MONT BLANC” còn nguyên vẹn.

- 01 quần Jean màu xanh.

- 01 áo sơ mi dài tay màu đen.

- 01 nón kết màu đen.

- 01 xe mô tô biển số 63M2 - 1826, nhãn hiệu Sirius, màu xanh, số máy: 5C6J-183367, số khung: RLCS5C6JOGY183364.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu xanh, biển số 62P1 - 2631, số máy: VTT38JL1P52FMH014147, số khung: RRKWCH2UMTXE14147.

Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho đại diện chủ sở hữu là chị Phan Thị Bé D1 đồ vật không liên quan đến vụ án gồm: 01 kết sắt bên trong có giấy tờ cá nhân; 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, bên trong có ghi chữ KPH 600, không kiểm tra trọng lượng chất lượng; 01 mảnh nhựa màu trắng giống hình móng cạp được bọc bằng kim loại màu vàng không kiểm tra trọng lượng, chất lượng.

- Trả cho đại diện gia đình các bị cáo các đồ vật không liên quan đến vụ án, cụ thể như sau:

+ Nguyễn Hoàng H: 01 điện thoại Masstel A1091 màu đen.

+ Võ Quốc K: 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen.

+ Lương Ngọc T: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu xanh đen

- Trả cho chủ sở hữu các vật chứng bị cáo tự ý sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội:

+ Trần Cao P, sinh 1974, ngụ 3/119, Khu phố 3, Phường 5, thị xã C một xe ô tô tải màu trắng biển số 51C - 434.55.

+ Lê Minh V, sinh năm 1989, ngụ Ấp An Thiện, xã An Cư, huyện Cái Bè một xe mô tô biển số 63B1-280.08; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

+ Nguyễn Văn H, sinh năm: 1970; ngụ: Khu phố MT, phường NM, thị xã C 01 xe mô tô biển số 63B2-60479.

- Chuyển về Công an thị xã C xử lý hành chính theo thẩm quyền gồm:

+ 01 bình (giống bình xịt hơi cay) màu đen, có nút bấm xịt màu đỏ, trên bình có chữ POVICE, bình có dạng trụ tròn cao 11,5cm, đường kính 3,5cm.

+ 01 bình (giống bình xịt hơi cay) màu xanh, có nút bấm xịt màu đỏ, trên bình có chữ NATO, bình có dạng trụ tròn cao 11,5cm, đường kính 3,5cm.

Riêng các xe mô tô bị cáo mượn của người thân, gia đình không biết các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi đến nhà Lê Hoàng T4, các điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc có liên quan đến việc thực hiện tội phạm hiện đã mất Cơ quan An ninh điều tra không thu giữ.

Giám định liên quan đến 5 bình gas:

Ngày 24/10/2019, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tiền Giang trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh tại Quyết định số 102 về việc giám định xác định hành vi bắn, đốt bằng quẹt, ném mảnh than đang cháy vào các bình gas đang xả van có gây cháy nổ hay không, nếu cháy nổ thì hậu quả, mức độ thiệt hại như thế nào. Tại Kết luận giám định số 4812 ngày 05/11/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Căn cứ vào hồ sơ, tài liệu và hình ảnh gửi giám định không đủ cơ sở giám định theo các yêu cầu của Cơ quan An ninh điều tra.

Ngày 11/3/2021, Cơ quan An ninh điều tra có văn bản đề nghị Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giải thích nội dung: “không đủ cơ sở giám định theo các yêu cầu của cơ quan An ninh điều tra” trong Kết luận giám định số 4812 ngày 05/11/2019 có nghĩa là gì và xác định có cơ sở khoa học để giám định, kết luận sức công phá, khả năng sát thương, tầm sát thương nếu các bình gas loại 12kg thu được trong vụ án cháy, nổ hay không.

Ngày 15/3/2021, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản trả lời: nội dung: “không đủ cơ sở giám định theo các yêu cầu của cơ quan ANĐT” có nghĩa là các câu hỏi của Cơ quan An ninh điều tra nêu trong Quyết định trưng cầu giám định vượt quá khả năng trả lời của giám định viên; hiện tại, không có cơ sở khoa học để giám định, kết luận sức công phá, khả năng sát thương, tầm sát thương nếu các bình gas loại 12kg thu được trong vụ án cháy, nổ.

Ngày 24/3/2021, Cơ quan An ninh điều tra có văn bản trao đổi với Phòng Giám định kỹ thuật hình sự Bộ Quốc phòng và Phòng Giám định kỹ thuật hình sự Viện kiểm sát nhân dân tối cao xác định các cơ quan này có chức năng giám định cháy, nổ đối với các bình gas loại 12kg hay không; có giám định, kết luận được khả năng cháy, nổ, sức công phá, khả năng sát thương, tầm sát thương nếu các bình gas loại 12kg cháy, nổ hay không.

Ngày 29/3/2021 Phòng Giám định kỹ thuật hình sự Bộ Quốc phòng trả lời: Hiện nay, Phòng Giám định kỹ thuật hình sự Bộ Quốc phòng chưa có giám định viên thực hiện giám định về chuyên ngành cháy, nổ nên không đáp ứng được các yêu cầu giám định của Cơ quan An ninh điều tra.

Ngày 30/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân tối cao trả lời: Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao không được giao thực hiện giám định về cháy, nổ như đề nghị của Cơ quan An ninh điều tra.

Giám định vỏ, đầu đạn, súng:

Tại Bản kết luận giám định số 3512/C09B ngày 08/8/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 03 vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn quân dụng cỡ (11,43x23)mm.

- 01 đầu kim loại màu đen là lõi đầu đạn của loại đạn quân dụng nêu trên.

- 02 mảnh kim loại màu vàng đồng là vỏ đầu đạn của loại đạn quân dụng nêu trên.

- Các vỏ đạn, vỏ đầu đạn và lõi đầu đạn nêu trên được bắn ra từ các loại súng ngắn quân dụng cỡ nòng 11,43mm như Colt M1911 (Mỹ), Glock 21(Áo), CZ 97B (Séc), Heckler & Koch HK45 (Đức), IWI Jericho 941 (Israel)....

Quá trình điều tra Lê Hoàng T4 khai nhận về nguồn gốc khẩu súng sử dụng gây án như sau: Vào năm 2017, T4 được một người bạn Campuchia (không biết tên thật và địa chỉ) cho một khẩu súng có hình dạng giống loại súng K54 nhưng có phần nhỏ và ngắn hơn, phía sau súng không có điểm lòi ra, T4 mang về nhà cất giữ cho đến ngày 19/7/2019 thì lấy ra sử dụng. Sau khi gây án, T4 mang về cất giấu dưới lu nước phía sau nhà ở xã TH. Tuy nhiên, qua khám xét không phát hiện khẩu súng này. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đã cho các bị cáo Lê Hoàng T4 và Nguyễn Long N1 nhận dạng qua ảnh và tất cả đều xác định loại súng Lê Hoàng T4, Nguyễn Long N1 tàng trữ, sử dụng vào ngày 19/7/2019 là loại súng Glock 21.

- Đối với khẩu súng thu giữ tại nhà Lê Hoàng T4: Tại Bản kết luận giám định số 3656/C09B ngày 09/8/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận (khẩu súng ngắn màu trắng đã thu giữ): Khẩu súng gửi giám định là đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hay công cụ hỗ trợ.

Giám định thương tích của Nguyễn Văn P:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 286/2019/TgT ngày 22/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang xác định anh Nguyễn Văn Phát có vết thương thái dương đỉnh phải do vật sắc gây nên với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 08%.

Kết quả định giá tài sản:

Tại các Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang số 2496 ngày 24/7/2019; số 2497 ngày 01/8/2019; số 2498 ngày 01/8/2019; số 2636 ngày 06/8/2019; số 2566 ngày 14/8/2019; số 2565 ngày 15/8/2019; số 2638 ngày 22/8/2019 đã xác định giá trị tổng giá trị thiệt hại của các tài sản là 84.517.970 đồng, cụ thể như sau:

- Xe mô tô biển số 63B2-038.97 là 25.503.800 đồng; xe mô tô biển số 63H8-0019 là 1.010.000 đồng; xe mô tô biển số 63B2-739.00 là 4.266.500

đồng; xe mô tô biển số 63B2-282.89 là 2.678.500 đồng; xe mô tô biển số 63B2-096.96 là 1.482.000 đồng; xe mô tô biển số 63B2-658.14 là 27.916.550 đồng.

- Biển hiệu, hộp đèn, 09 tấm kính, nhôm, ron nhựa, tiền công sửa chữa của tiệm cầm đồ Lê Thúy là 21.660.620 đồng.

- Đối với Phan Thị Bé D1 (vợ của Lê Hữu T5): D1 khai nhận sau khi biết sự việc xảy ra ngày 19/7/2019, các đối tượng gây án với T4, T5 đang bỏ trốn, nhưng không rõ bỏ trốn ở địa chỉ nào, Bé D1 có liên lạc nói chuyện với một số bị cáo như Hải D2, Hữu Tài, Quốc D để hỏi thăm sức khỏe, trao đổi thông tin liên quan đến chồng là Hữu T5 và Bé D1 có thông tin cho các bị cáo biết việc nhóm Vũ Thanh B đang tìm kiếm các bị cáo này. Bé D1 không biết các đối tượng trên đang lẫn trốn ở đâu, chỉ liên lạc qua Messenger (được liên kết bằng tài khoản Facebook cá nhân của Bé D1), không liên lạc trực tiếp bằng số điện thoại. Bé D1 khai do lo sợ chồng mình là T5 và các bị cáo có quan hệ thân thiết với T5 sẽ bị băng nhóm của B tìm trả thù, Bé D1 có ý định kêu các đối tượng có liên quan lẫn trốn một thời gian, đợi tình hình ổn định rồi về để tránh nhóm B tìm đánh, Bé D1 hoàn toàn không xúi giục các bị cáo trốn tránh công an gây khó khăn, trở ngại cho quá trình điều tra vụ án. Mặt khác, bị cáo Phạm Thành Phi khai nhận trong thời gian bỏ trốn có gọi điện xin Bé D1 tiền để tiêu xài, tuy nhiên tại Phiên tòa phúc thẩm do Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử P đã tự thay đổi lời khai, xác định P không gọi điện thoại cho Bé D1 mà gọi cho người khác là Nguyễn Kha Quốc T20. Bị cáo Quốc T20 khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo P và xác định tự bản thân Quốc T20 chuyển tiền cho P, Bé D1 không yêu cầu và không biết việc Quốc T20 chuyển tiền cho Phi. Bé D1 không yêu cầu ai khác chuyển tiền giúp đỡ cho P.

Kết quả in sao kê số tài khoản 0671004148440 Ngân hàng Vietcombank mang tên Phạm Thành P không có thông tin thể hiện Phan Thị Bé D1 chuyển tiền vào số tài khoản này. Lời khai của D1, các bị cáo về nội dung chuyển tiền cho các đối tượng lẫn trốn phù hợp, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện Bé D1 trực tiếp chuyển tiền hoặc thông qua người khác chuyển tiền cho P. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tiền Giang không xử lý hình sự đối với Phan Thị Bé D1 là có căn cứ.

- Đối với thông tin các cá nhân chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo Phạm Thành P gồm: Bùi Kim T21, sinh năm 1995, cư trú ấp MN 2, xã MDT, huyện CB; Lê Thị Thu D, sinh năm 1990, cư trú Ấp 2, xã PA, huyện CL; Trương Thành Đạt (Queo), sinh năm 1989, cư trú Ấp TH, xã TH, thị xã C; Huỳnh Minh T, sinh năm 1984, cư trú Ấp TH, xã TH, thị xã C; Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1980, cư trú Ấp TH, xã TH, thị xã C; Đoàn Minh T, sinh năm 1990, cư trú Ấp TH, xã TH, thị xã C. Qua điều tra xác định, bị cáo P gọi điện thoại cho những người nêu trên hỏi mượn tiền, không nói đã gây án, đang lẫn trốn. Bản thân những người này có mối quan hệ là người thân, bạn bè của P nên chuyển tiền cho P mượn, không có mục đích giúp P lẫn trốn Công an.

Riêng Phan Thụy Trúc Đ, sinh năm 2000, cư trú 12AN2, đường Nguyễn Văn Lộc, khu phố 1, Phường 1, thị xã C là chị ruột của bị cáo Phan Nhựt C, bị

cáo C thường xin tiền người thân để tiêu xài cá nhân, C yêu cầu Phan Thụy Trúc Đ chuyển tiền vào tài khoản của P lý do đang đi chơi với Phi nên cần tiền tiêu xài, C không nói cho Trúc Đ biết là đã gây án, đang lẩn trốn. Bản thân Đ chuyển tiền cho C, không biết C đã gây án, đang lẩn trốn.

Do đó, việc Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tiền Giang không xử lý hình sự đối với Bùi Kim T, Trương Thành Đ, Huỳnh Minh T, Huỳnh Văn Đ, Đoàn Minh T, Phan Thụy Trúc Đ là có căn cứ.

- Đối với bị can Châu Minh T8: Căn cứ tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 686/KL-VPYTW ngày 10/12/2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa xác định: Trước, trong và sau khi gây án đương sự bị rối loạn cảm xúc lưỡng cực (F31-ICD.10). Hiện nay, đương sự bị bệnh rối loạn sự thích với phản ứng hỗn hợp lo âu và trầm cảm/Rối loạn cảm xúc lưỡng cực (F43.22/F31-ICD.10). Tại thời điểm gây án, đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay, đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật. Ngày 12/12/2019, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can và tạm đình chỉ điều tra bị can, ra quyết định bắt buộc chữa bệnh đối với Châu Minh T8 tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, khi hết bệnh sẽ phục hồi điều tra, xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ.

-Đối với Lê Hoàng N: được Lê Hoàng T4 điện thoại yêu cầu đến quán bida Phong Cách đón T4 chở về nhà sau khi gây án, N lái xe biển số 51F-640.34 đến rước, đưa T4 về nhà tại Ấp TH, xã TH. Khi đến chở Lê Hoàng T4, N không biết Lê Hoàng T4 cùng các đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội trước đó, nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tiền Giang không khởi tố xử lý Lê Hoàng N4 là có căn cứ.

- Đối với Lê Trí N: cho Lê Hữu T5 mượn xe ô tô tải màu xanh biển số 65C-029.27 vào chiều ngày 19/7/2019 để đi chở đồ, không biết T4, T5 sử dụng xe trên đi thực hiện tội phạm, nên không phạm tội vai trò đồng phạm.

- Đối với Trần Cao P: cho Lê Hoàng T4 mượn xe ô tô tải màu trắng biển số 51C-434.55 để đi chở gà con, P giao xe cho Nguyễn Hoàng Duy T2 chạy về; khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Thị Thanh T (vợ T4) điện kêu ra nhà lấy xe về, không biết việc T4 sử dụng xe gây án nên không chịu trách nhiệm hình sự vai trò đồng phạm.

- Đối với Trần Kim P3: biết việc Lê Hoàng T4, Lê Hữu T5, Phan Thị Bé D1 có mâu thuẫn với nhóm của Vũ Thanh B nên Kim P3 mua 02 bình xịt hơi cay đến nhà đưa cho Bé D1 cất giữ, mục đích để phòng thân. Hành vi Trần Kim P3 mua công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép đã vi phạm điểm c khoản 5 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Ngày 17/12/2019, Cơ quan An ninh điều tra đã có văn bản số 830/ANĐT chuyển Công an huyện C xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

- Đối với Nguyễn Văn B1: Ngày 19/7/2019, Phạm Thành P điện hỏi mượn Bình 02 cây dao tự chế để đi công chuyện không nói rõ mục đích để làm gì. Phi nhờ Lê Minh T đến gặp B1 để lấy hung khí. Hành vi tàng trữ hung khí của Nguyễn Văn B1 đã vi phạm điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 17/12/2019, Cơ quan An ninh điều tra đã có văn bản số 829/ANĐT chuyển Công an huyện C xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ngày 03/12/2019, Phan Thị Bé D1 bồi thường 4.080.000 đồng cho anh Võ Văn L (chủ tiệm tạp hóa) tiền mua các bình gas và bồi thường các vỏ bình gas đã sử dụng.

- Ngày 12/12/2019, Phan Thị Bé D1 tự nguyện nộp 84.600.000 đồng tiềnbồi để khắc phục hậu quả hành vi phạm tội của Lê Hữu T5 và đã được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tiền Giang gửi vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Tiền Giang vào ngày 13/12/2019.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Hoàng T4 và các đồng phạm thống nhất hành vi của các bị cáo như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nêu là đúng và có nhiều ý kiến như sau:

Bị cáo Lê Hoàng T4 yêu cầu xem xét về tội danh “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” vì bị cáo không biết cây súng mà bị cáo sử dụng gây án có phải là vũ khí quân dụng hay không do không thu giữ được súng để giám định, việc bị cáo nhận dạng là theo chỉ dẫn của Điều tra viên và Kiểm sát viên lúc cho nhận dạng và bị cáo chỉ xác định một trong bốn hình ảnh khẩu súng cho nhận dạng “giống” chứ không khẳng định đó là khẩu súng cùng loại với khẩu súng bị cáo đã sử dụng. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tuyên bị cáo không phạm tội.

Hai bị cáo Lê Hoàng T4, Lê Hữu T5 yêu cầu xem xét về tội danh “Gây rối trật tự công cộng” vì các bị cáo sau khi gây án trong Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy không có chỉ đạo các đồng phạm tụ tập, đi qua, đi lại trước cửa Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy trên đường Thanh Tâm gây cản trở giao thông và gây mất trật tự nơi công cộng, lúc xảy ra vụ án xe cộ vẫn lưu thông qua đường Thanh Tâm trước cửa Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy bình thường. Hai bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tuyên hai bị cáo không phạm tội.

Các bị cáo Phạm Thành P, Nguyễn Chế P, Cao Hoài P1, Trần Minh N, Trần Minh T, Lương Ngọc T, Nguyễn Hoàng H, Lê Minh T, Trần Hoàng T1 yêu cầu xem xét về tội danh “Cố ý làm hư hỏng tài sản” vì các bị cáo không có trực tiếp đập phá tài sản, các bị cáo khác trực tiếp đập phá tài sản là ngoài ý muốn của các bị cáo. Các bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tuyên các bị cáo không phạm tội.

Các bị cáo Cao Hoài P1, Trần Minh N4, Trần Minh T, Trần Hoàng T1 yêu cầu xem xét về tội danh “Cố ý gây thương tích” vì các bị cáo không có trực

tiếp gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn P2. Các bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tuyên các bị cáo không phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Duy T2 kêu oan về cả ba tội danh bị Viện kiểm sát truy tố “Cố ý gây thương tích, Cố ý làm hư hỏng tài sản và Gây rối trật tự công cộng” vì từ đầu bị cáo không biết mục đích của bị cáo Lê Hoàng T4 đi đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy để giải quyết mâu thuẫn bằng cách đánh nhau, khi bị cáo chờ T4 đến cách Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy khoảng 200 mét, bị cáo mới biết nên bị cáo nói với T4 bị cáo không đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy nhưng do T4 là đàn anh chị xã hội đen và đang nóng giận, T4 có nói với bị cáo chờ T4 đến đó rồi bị cáo đi đâu đi, bị cáo nghĩ đã gần đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy, chờ T4 đến bị cáo không tham gia đánh nhau sẽ không phạm tội nên miễn cưỡng lái xe, vừa đến Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy bị cáo bỏ chạy khỏi hiện trường không biết T4 và đồng bọn gây án như thế nào nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bị cáo không phạm ba tội “Cố ý gây thương tích, Cố ý làm hư hỏng tài sản và Gây rối trật tự công cộng”.

Các bị cáo Nguyễn Long N1, Phạm Lê Quốc D, Võ Hoàng T9, Trần Hải D2, Nguyễn Ngọc Tuấn H2, Nguyễn Hữu Tài, Lê Hoàng K1, Lương Văn T11, Trần Văn N2, Võ Quốc K, Võ Trang N3, Trần Thanh S1, Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Minh Đ1, Phan Nhựt C, Nguyễn Trường H, Nguyễn Kha Quốc T20 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản Cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về đoàn tụ gia đình.

Bị cáo T4 cũng đồng ý giao cho cho Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã C tạm giữ số tiền là 84.600.000 đồng để thi hành phần án phí cho tất cả các bị cáo trong vụ án, số tiền còn dư trả lại cho chị Phan Thị Bé D1. Tất cả các bị cáo đồng ý theo ý kiến của bị cáo T4.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Bé D1 có ý kiến trình bày như sau: Về nội dung sự việc gây án xảy ra như thế nào thì chị D1 không biết, nhưng sau đó thì bị cáo T4 có vận động gia đình nộp số tiền là 84.600.000 đồng trong giai đoạn điều tra để bồi thường toàn bộ thiệt hại mà các bị cáo đã gây ra cho phía bị hại. Nay phía bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng phía chị D1 cũng đồng ý với ý kiến của bị cáo T4 là giao cho cho Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã C tạm giữ số tiền là 84.600.000 đồng để thi hành phần án phí cho tất cả các bị cáo trong vụ án, số tiền còn dư trả lại cho chị Diễm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: **04/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang** đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh T, Trần Hoàng T1, Nguyễn Hoàng Duy T phạm các tội “Cố ý gây thương tích; Cố ý làm hư hỏng tài sản; Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm a, điểm đ, điểm i, khoản 1, Điều 134; điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 178; điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51;

Điều 17; Điều 38, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo Trần Minh T, Trần Hoàng T1).

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo T phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T1 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo T1 phải chấp hành là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam là ngày 13/5/2020.

Áp dụng điểm a, điểm đ, điểm i, khoản 1, Điều 134; điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 178; điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm b, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Duy T2.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Duy T2 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo T2 phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, bị cáo Nguyễn Hoàng Duy T2 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét xét xử tuyên bị cáo không phạm tội.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, bị cáo Trần Minh T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Ngày 31 tháng 01 năm 2022, bị cáo Trần Hoàng T1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Nguyễn Hoàng Duy T2 vẫn yêu cầu xem xét tuyên bị cáo không phạm tội hoặc xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Bị cáo Trần Minh T yêu cầu xem xét lại tội danh “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Hoàng T1 yêu cầu xem xét lại tội danh “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Thời hạn kháng cáo của bị cáo là đúng quy định nên

được chấp nhận xem xét giải quyết. Về nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, khi các bị cáo khác thực hiện hành vi đập phá tài sản thì các bị cáo Trần Minh T, Trần Hoàng T1 có chứng kiến, đứng bên ngoài cầm hung khí hỗ trợ về mặt tinh thần, qua sự thừa nhận của các bị cáo khác về hành vi đập phá tài sản đã có đủ cơ sở khẳng định tội danh nêu trên của các bị cáo. Và mục đích chính của các bị cáo khi đến **Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy** là đánh nhau gây thương tích, các bị cáo với vai trò giúp sức bị cáo T5 vai trò thực hành nên có đủ cơ sở khẳng định tội danh nêu trên của các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hoàng Duy T2 kêu oan về cả ba tội danh bị Viện kiểm sát truy tố “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng” với các lý do bị cáo nêu ra là không có cơ sở vì căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ thể hiện khi biết bị cáo T4 đến **Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy** mục đích giải quyết mâu thuẫn bằng cách đánh nhau, mặc dù không bị ai ép buộc nhưng bị cáo vẫn tự nguyện chờ T4 đến **Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy** để thực hiện hành vi phạm tội, khi đến nơi bị cáo rời đi không tiếp tục hành vi phạm tội nhưng bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định bị cáo đồng phạm với vai trò giúp sức trong ba tội danh nêu trên. Xác định các bị cáo kháng cáo nhưng không có căn cứ, Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm đối với 03 bị cáo có kháng cáo nêu trên.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Duy T2 có ý kiến: Cần xem xét lại việc bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Duy T2 về cả ba tội danh “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng”. Bởi vì, bị cáo không tham gia gây thương tích, đập phá tài sản và tụ tập gây rối, hành vi của các bị cáo khác trực tiếp gây thương tích, đập phá tài sản và tụ tập gây rối là ngoài ý muốn của bị cáo. Khi bị cáo T2 lái xe chờ bị cáo T4 và đồng phạm đến cách **Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy** 200 mét, bị cáo T2 mới biết bị cáo T4 đến **Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy** giải quyết mâu thuẫn có thể bằng việc đánh nhau, vừa đến **Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy** bị cáo T2 đã bỏ chạy chấm dứt hành vi phạm tội nên xem đây là việc bị cáo tự ý nữa chừng chấm dứt hành vi phạm tội nên được miễn trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Duy T2 không phạm ba tội “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng”. Mặt khác, trên đường đi khi biết được việc đi thực hiện tội phạm, do lo sợ sự ảnh hưởng của bị cáo T4 nên bị cáo bắt buộc phải đến hiện trường và sau đó lo sợ nên bỏ chạy đi ngay. Luật sư đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nếu không được thì cũng cần xem xét về vai trò của bị cáo trong vụ án là thứ yếu nên cần được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Minh T, Trần Hoàng T1 và Nguyễn Hoàng Duy T2 trình bày thống nhất với nội dung vụ án như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu.

[1] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo Trần Minh T, Trần Hoàng T1 xin xem xét về hai tội danh “Cố ý gây thương tích”; “Cố ý làm hư hỏng tài sản” vì các bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn Phát và không trực tiếp đập phá tài sản trong **Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy**; Việc các bị cáo khác trực tiếp gây thương tích, đập phá tài sản là ngoài ý muốn của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy lý do các bị cáo nêu ra là không có cơ sở, vì căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, mục đích chính của các bị cáo khi đến **Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy** là đánh nhau gây thương tích cho nhóm Vũ Thanh B, đập phá cơ sở kinh doanh của Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy vì cho rằng đây là nơi kinh doanh trá hình, chứa chấp cờ bạc. Các bị cáo T4, T5 sau khi thực hiện hành vi gây thương tích đã ra lệnh cho đồng bọn đập phá tài sản của **Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy**. Hành vi trên được hai bị cáo T4, T5 thừa nhận toàn bộ. Bị cáo T4 với vai trò chủ mưu, cầm đầu và thực hành, bị cáo T5 vai trò thực hành tích cực trong hai tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Các bị cáo Trần Minh T, Trần Hoàng T1 là đồng phạm có vai trò giúp sức với nhiệm vụ cảnh giới, hỗ trợ ngay cho đồng phạm khi đối phương tấn công và biết được ý chí của các đồng phạm T4, T5 ngay từ đầu nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của đồng phạm gây ra nên có đủ cơ sở khẳng định hai tội danh nêu trên đối với các bị cáo.

Đối với tội danh “Gây rối trật tự công cộng”, căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua xác minh nhân dân trên địa bàn đường Thanh Tâm gần **Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy**, kết quả cho thấy người dân rất hoang mang về tình trạng băng nhóm giang hồ thanh toán nhau, thời điểm xảy ra vụ án không ai dám lưu thông qua đường Thanh Tâm do sợ bị chém nhảm, có đoạn Camera ghi lại diễn biến sự việc, sự thừa nhận của các bị cáo khác trong vụ án là có hành vi gây rối trật tự trước **Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy** trên đường Thanh Tâm là nơi công cộng đã có đủ cơ sở khẳng định tội danh nêu trên của các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Duy T2 kháng cáo về cả ba tội danh bị Viện kiểm sát truy tố “Cố ý gây thương tích”; “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng” với các lý do, bị cáo không tham gia gây thương tích, đập phá tài sản và tụ tập gây rối, hành vi của các bị cáo khác trực tiếp gây thương tích và đập phá tài sản và tụ tập gây rối là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo T2 khi biết bị cáo T4 đến **Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy** giải quyết mâu thuẫn có thể bằng việc đánh nhau, vừa đến **Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy** bị cáo đã bỏ chạy chấm dứt hành vi nên xem đây là việc bị cáo tự ý nữa chừng chấm dứt hành vi phạm tội phải được miễn trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy lý do bị cáo nêu ra là không có cơ sở vì căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện khi biết rõ bị cáo T4 đến **Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy** mục đích giải quyết mâu thuẫn bằng cách đánh nhau, mặc dù không bị ai ép buộc nhưng bị cáo vẫn tự nguyện chờ bị cáo T4 đến **Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy** để thực hiện hành vi phạm tội, đến **Dịch vụ cầm đồ Lê Thúy** tuy bị cáo không tiếp tục tham gia nhưng để mặc cho hậu quả xảy ra, sự việc này cho thấy bị cáo T2 là đồng phạm với bị cáo T4 và các đồng phạm khác với vai trò giúp sức. Bị cáo T4 và đồng

phạm đã thực hiện hành vi phạm tội cấu thành ba tội danh “Cố ý gây thương tích”; “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng” nên bị cáo T2 phải chịu trách nhiệm về hành vi của các đồng phạm gây ra. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định bị cáo T2 là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo T4 và T5 trong ba tội danh nêu trên.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo rất táo bạo và liều lĩnh, chỉ vì mâu thuẫn trong việc đánh nhau trước đó mà ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người bị hại, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được luật pháp bảo vệ, nó còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nơi xảy ra tội phạm, gây tư tưởng hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân trên địa bàn thị xã C nói riêng và cả nước nói chung về tình trạng băng nhóm xã hội đen thanh toán nhau tranh giành địa bàn. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội. Án sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của từng bị cáo, vận dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quy kết và xử phạt các bị cáo với mức án nêu trên là có cơ sở, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình đối với từng bị cáo có phần chưa hợp lý. Cụ thể như bị cáo Nguyễn Hoàng Duy Thanh là người được nghe bàn bạc từ ban đầu, chấp hành lệnh của Lê Hoàng T4 đi lấy 02 xe ô tô tải về chở đồng bọn, dụng cụ, phương tiện đến điểm tập kết thực hiện tội phạm. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 02 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đối với bị cáo Trần Hoàng T1 khi cho mượn xe bị cáo không biết mục đích phạm tội, khi đến điểm tập kết tại nhà T4 bị cáo biết, hiểu rõ là chở người cùng phương tiện đi thực hiện hành vi phạm pháp, bị cáo chấp nhận chở đi nên phải chịu trách nhiệm hình sự, trong đó cần thiết xem xét về ý thức bảo vệ xe là tài sản, là phương tiện sinh sống của bị cáo, việc thực hiện hành vi có phần miễn cưỡng. Mặt khác, theo quy định của pháp luật chủ xe, người quản lý hợp pháp khi giao xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ cho người khác phải đảm bảo đủ điều kiện. Ở đây, Duy T2 khi đến nhận xe có biểu hiện say rượu, không điều khiển được xe do đó bị cáo đã không giao xe mà trực tiếp điều khiển. Có căn cứ cho thấy vai trò của bị cáo là thứ yếu, án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 02 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là quá nghiêm khắc. Do vậy cần thiết giảm nhẹ cho bị cáo T1 với 03 tội danh nêu trên.

[4] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[5] Bị cáo T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng T1; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Hoàng Duy T2.

Sửa 01 phần bản án hình sự sơ thẩm 04/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Minh T, Trần Hoàng T1, Nguyễn Hoàng Duy T2 phạm các tội “Cố ý gây thương tích”; “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm a, điểm đ, điểm i, khoản 1, Điều 134; điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 178; điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 55, Điều 58 và Điều 101 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo T phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ điểm a, điểm đ, điểm i, khoản 1, Điều 134; điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 178; điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 54, 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T1 06(sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo T1 phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam là ngày 13/5/2020.

Áp dụng điểm a, điểm đ, điểm i, khoản 1, Điều 134; điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 178; điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm b, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Duy T2 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo T2 phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí:

Các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Hoàng Duy T2 mỗi người chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Hoàng T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND TX C;
- VKSND TX C;
- Công an TX C;
- THADS TX C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Trung Hiếu